

Khoảng 00h05' ngày 20/6/2017, tại sảnh A nội địa đến nhà ga T1 Sân bay quốc tế Nội Bài, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Bộ Công an phối hợp với Trung tâm An ninh hàng không Sân bay quốc tế Nội Bài bắt quả tang Vũ Thị Hải Y và Vũ Thị Thu H1 đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Thu giữ một hộp carton (kích thước khoảng 40cm x 25cm x 35cm) ghi chữ “Cà phê thứ thiệt G7” bên trong có 15 quả thanh long; trong đó 11 quả thanh long bên trong mỗi quả có chứa một túi nilon màu trắng, một quả thanh long bên trong chứa hai túi nilon màu trắng, trong 13 túi nilon màu trắng nêu trên đều chứa các viên nén hình tròn màu xanh, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ lòng “LV”; ngoài ra, có một quả thanh long bên trong chứa một túi nilon màu đen đựng một túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng. Thu giữ hai túi ghi nhãn hiệu “bánh Pía Mỹ Anh”, bên trong mỗi túi có chứa một túi nilon màu đen, trong túi nilon màu đen có một túi nilon màu trắng đựng chất tinh thể màu trắng. Vũ Thị Hải Y tự nguyện giao nộp hai túi nilon màu trắng giấu trong áo lót, trong mỗi túi nilon có chứa các viên nén hình trụ màu xanh, bề mặt mỗi viên nén có chữ lòng “LV” nghi là ma túy. Tại Kết luận giám định số 3123/C54 (TT2) ngày 28/7/2017, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “Mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu N1 và N3.2 gửi giám định đều là ma túy loại Ketamine, khối lượng 998gam. Mẫu các viên nén màu xanh ký hiệu G1, G2 và M1 đến M13 (4.861 viên) gửi giám định đều là ma túy loại Methamphetamine, MDMA, Methylphenidate. Khối lượng 1.687,7gam”.

Hồi 16h00' ngày 05/11/2017, Đoàn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang Phạm Thị H và Lê Trung T đang vận chuyển ma túy tổng hợp tại chốt cảnh giới Nam Hiệp Thành thuộc ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; thu giữ tám bịch nilon màu trắng chứa viên nén màu xanh, hình vuông, hai mặt in chìm hoa văn bốn cánh, tổng cộng 8.011 viên trong túi nilon màu xanh ở giỏ xe máy do Nguyễn Văn Q điều khiển. Tại Kết luận giám định số 209/MT-2017 ngày 08/11/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: “Mẫu 8.011 viên nén màu xanh hình vuông hai mặt in chìm hoa văn bốn cánh bên trong 08 (tám) bịch nilon màu trắng gửi đến giám định là chất ma túy loại N-Methyl-3,4 Methylenedioxy amphetamine (gọi tắt là MDMA); trọng lượng 2.621,8872gam”.

Quá trình điều tra đã xác định hành vi phạm tội của các đối tượng như sau:

1. Hành vi vận chuyển trái phép 4.861 viên Methamphetamine, MDMA, Methylphenidate có khối lượng 1.687,7gam và 998gam Ketamine của Phạm Thị H, Vũ Thị Thu H1, Vũ Thị Hải Y và Nguyễn Thị Huyền T:

Ngày 18/6/2017, Phạm Thị H nhận được điện thoại của Nguyễn Thị L thuê vào thành phố Hồ Chí Minh để nhận và vận chuyển ma túy từ thành phố Hồ Chí Minh về Hải Phòng, toàn bộ chi phí đi lại và công vận chuyển, Nguyễn Thị L sẽ thanh toán sau khi vận chuyển xong. Do có con nhỏ nên Phạm Thị H nói chuyện với Vũ Thị Thu H1 thì H1 bảo để H1 đi thay và điện thoại cho Phạm

Thị H bảo cho người đi cùng. Phạm Thị H điện thoại cho Vũ Thị Hải Y bảo đi thành phố Hồ Chí Minh chuyển ma túy cùng H1, Y đồng ý. Khoảng 07h sáng ngày 19/6/2017, Vũ Thị Thu H1 và Vũ Thị Hải Y đi máy bay từ Hải Phòng vào thành phố Hồ Chí Minh, thuê khách sạn ở chờ nhận ma túy và thông báo cho Nguyễn Thị L biết.

Khoảng 14h00' cùng ngày, khi Vũ Thị Thu H1 và Vũ Thị Hải Y ra chợ mua 15 quả thanh long, túi nilon, băng dính để chuẩn bị cho việc cất giấu ma túy thì Nguyễn Thị L điện thoại bảo Vũ Thị Hải Y và Vũ Thị Thu H1 quay về khách sạn chờ nhận ma túy. Khoảng 19h cùng ngày, Nguyễn Thị Huyền T và một người phụ nữ đến khách sạn giao ma túy cho Vũ Thị Thu H1 và Vũ Thị Hải Y, ma túy được giấu trong các cốc bông ngô và hai túi bánh Pía hiệu Mỹ Anh. Vũ Thị Thu H1 và Vũ Thị Hải Y mang ma túy lên phòng nghỉ, đổ ma túy từ các cốc bông ngô ra, chia vào các túi nilon nhỏ, bỏ các quả thanh long, khoét ruột rồi nhét các túi nilon có chứa ma túy vào trong, quấn băng dính, bọc giấy, xếp các quả thanh long vào thùng carton và dán kín lại. Còn thừa hai gói ma túy, Vũ Thị Thu H1 bảo Vũ Thị Hải Y nhét vào áo lót. Sau đó, Vũ Thị Thu H1 và Vũ Thị Hải Y ra sân bay, ký gửi hành lý thùng carton còn Y xách hai túi bánh Pía bên trong có chứa ma túy. Vũ Thị Thu H1 và Vũ Thị Hải Y bay từ thành phố Hồ Chí Minh ra Hà Nội, nhận hành lý ký gửi đi ra đến sảnh thì bị bắt quả tang, thu giữ tang vật như đã nêu trên.

2. Hành vi vận chuyển trái phép 8.011 viên MDMA có khối lượng 2.621,9422gam của Phạm Thị H và Lê Trung T:

Ngày 28/10/2017, Nguyễn Thị L điện thoại bảo Phạm Thị H sang Campuchia nhận ma túy vận chuyển về Việt Nam, tiền công là 40.000.000 đồng, mọi chi phí đi vận chuyển ma túy do Nguyễn Thị L trả. Phạm Thị H đồng ý và rủ Lê Trung T cùng đi vận chuyển ma túy, hứa trả cho Lê Trung T tiền công vận chuyển là 20.000.000 đồng, Thành đồng ý. Ngày 04/11/2017, Phạm Thị H cùng Lê Trung T đi máy bay từ Hải Phòng vào thành phố Hồ Chí Minh, sau đó đi xe ô tô khách đến cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh rồi theo đường tiểu ngạch sang Campuchia. Theo sự hướng dẫn của Nguyễn Thị L, Phạm Thị H và Lê Trung T đi xe khách đến thành phố Phnôm Pênh thuê khách sạn nghỉ và báo cho Nguyễn Thị L. Sau đó, một người đàn ông giao cho Phạm Thị H một túi nilon màu xanh. Phạm Thị H cùng Lê Trung T lên phòng mở túi nilon ra xem, thấy bên trong có một túi cá khô và hai túi trà, bên trong mỗi túi có chứa bốn túi nilon màu trắng, tổng cộng bên trong hai túi trà có tám túi nilon, bên trong các túi nilon màu trắng có chứa các viên nén màu xanh, hình vuông, hai mặt in chìm hoa văn bốn cánh.

Sáng ngày 05/11/2017, Phạm Thị H và Lê Trung T đi xe buýt về cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh. Khi đến gần cửa khẩu Bà Vẹt (địa phận Campuchia) thì Phạm Thị H và Lê Trung T cùng chị Tạ Mỹ H xuống thuê xe ôm. Phạm Thị H và Lê Trung T ngồi trên xe ôm do ông Nguyễn Văn M điều khiển, chị Hằng ngồi xe

của ông Nguyễn Văn Q điều khiển. Lê Trung T để túi nilon có chứa ma túy vào giỏ xe ông Nguyễn Văn Q. Khi đến cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh thì bị lực lượng Biên phòng cửa khẩu Mộc Bài kiểm tra, phát hiện ma túy trong túi nilon để ở giỏ xe ông Nguyễn Văn Q.

3. Hành vi mua bán trái phép 494,3153gam Methamphetamine và 500 viên MDMA có khối lượng 122,9453gam của Phạm Thị H:

Đầu tháng 4/2017, người đàn ông xưng tên T (Trạm) ở Hải Dương điện thoại cho Phạm Thị H mua 0,5kg ma túy đá và 500 viên ma túy tổng hợp. Ngày 05/4/2017, Phạm Thị H mua của Đỗ Thị Hồng L (ở quận L, thành phố Hải Phòng) mua 500 viên ma túy tổng hợp với giá 90.000.000 đồng và 0,5kg ma túy đá với giá 180.000.000 đồng. Sau đó, Phạm Thị H điện thoại thuê Trần QA (ở An Dương, thành phố Hải Phòng) vận chuyển ma túy giao cho T (Trạm) với tiền công là 3.000.000 đồng. Khoảng 16h cùng ngày, theo hướng dẫn của Phạm Thị H, Trần QA điều khiển ô tô đến đầu ngõ 380 Tô Hiệu, phường Cát Dài, quận L, Hải Phòng, lấy một hộp giấy có đựng ma túy và 3.000.000 đồng triệu tiền công để trong giỏ xe đạp điện được dựng sẵn ở đầu ngõ rồi đi giao. Khi đi đến Km 34 Quốc lộ 5A thuộc xã Hưng Thịnh, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương thì bị lực lượng Công an tỉnh Hải Dương dừng xe kiểm tra, phát hiện bắt giữ. Tại Kết luận giám định số 570/PC54(MT) ngày 06/4/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Tinh thể màu trắng chứa trong năm gói nilon đựng trong hộp giấy, có khối lượng 494,3153gam, có Methamphetamine. 500 (năm trăm) viên nén hình trụ tròn màu vàng đục chứa trong gói ni lông có khối lượng là 122,9453gam, có MDMA, khối lượng trung bình một (01) viên là 0,2458gam”. Trần QA bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 20 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

4. Hành vi mua bán trái phép 800 viên MDMA có khối lượng 196,6853gam của Phạm Thị H và hành vi vận chuyển trái phép 800 viên MDMA có khối lượng 196,6853gam của Vũ Thị Hải Y:

Khoảng đầu tháng 3/2017, thông qua Vũ Thị Thu H1, Phạm Thị H quen biết người đàn ông tên T (Trạm). Phạm Thị H nói với T (Trạm) là có nguồn ma túy tổng hợp và ma túy đá, T cần mua bao nhiêu thì Hợp sẽ bán cho với giá 190.000 đồng/1 viên ma túy tổng hợp, 360.000.000 đồng/01 kg ma túy đá và có người mang giao cho, T đồng ý. T đã mua ma túy của Phạm Thị H cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào đầu tháng 3/2017, T (Trạm) điện thoại cho Phạm Thị H đặt mua 500 viên ma túy tổng hợp, mang đến cầu Q, tỉnh Hải Dương giao cho T. Phạm Thị H mua của Đỗ Thị Hồng L (Lan đen) mua 500 viên ma túy tổng hợp dạng viên nén hình trụ tròn màu vàng đục, dập chìm in lô gô hình chữ “K” với giá 90.000.000 đồng, bán cho T (Trạm) với giá 95.000.000 đồng. Phạm Thị H điện thoại cho Vũ Thị Hải Y đến đầu ngõ 380 Tô Hiệu, phường Hồ Nam, quận L,

thành phố Hải Phòng giao ma túy. Khi nhận ma túy, Vũ Thị Hải Y thấy ma túy đã được đóng gói trong một túi nilon màu đen, không biết số lượng cũng như loại ma túy, Phạm Thị H cho Vũ Thị Hải Y số điện thoại của T để L lạc. Sau khi giao ma túy xong, Vũ Thị Hải Y quay về Hải Phòng và được Phạm Thị H cho 1.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Cũng vào đầu tháng 3/2017, T (Trạm) điện thoại cho Phạm Thị H đặt mua 300 viên ma túy tổng hợp, địa điểm giao nhận ma túy vẫn ở khu vực cầu Q, tỉnh Hải Dương. Phạm Thị H mua của Đỗ Thị Hồng L 300 viên ma túy tổng hợp, viên nén hình trụ tròn, màu vàng đục, in lô gô hình chữ “K” với giá 54.000.000 đồng. Sau đó, Phạm Thị H điện thoại cho Vũ Thị Hải Y đi nhận và giao ma túy như lần trước. Sau khi giao ma túy xong quay về Hải Phòng, Vũ Thị Hải Y được Phạm Thị H cho 500.000 đồng.

Phạm Thị H khai nhận các lần mua ma túy tổng hợp của Đỗ Thị Hồng L giao cho Vũ Thị Hải Y và Trần QA cầm đi giao cho T (Trạm) đều cùng một loại là ma túy tổng hợp, các viên nén hình trụ tròn, màu vàng đục, có in lô gô hình chữ “K”, là loại ma túy MDMA Trần QA vận chuyển bị bắt quả tang tại Hải Dương. Theo kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng thì khối lượng trung bình một viên ma túy là 0,2458gam, như vậy tổng khối lượng mua bán và vận chuyển 800 viên MDMA của Phạm Thị H và Vũ Thị Hải Y là 196,6853gam.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã đưa Vũ Thị Thu H1 đi giám định pháp y tâm thần. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 96/KLGD ngày 10/4/2018, Viện Pháp y tâm thần Trung ương kết luận: *“Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo Vũ Thị Thu H1 mắc bệnh trạng thái loạn thần di chứng và khởi phát muộn do sử dụng nhiều loại ma túy”*.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2019/HS-ST ngày 18/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lê Trung T tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm q và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Vũ Thị Thu H1 tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm r và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Vũ Thị Hải Y tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 39, khoản 3 Điều 40

và Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phạm Thị H tù chung thân về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là tù chung thân.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/3/2019, bị cáo Lê Trung T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 08/QĐ-KNPT-P1 ngày 29/3/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm giảm hình phạt cho các bị cáo Vũ Thị Thu H1, Vũ Thị Hải Y và Lê Trung T xuống tù chung thân.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 466/2019/HSPT ngày 16/8/2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lê Trung T tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm q và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Vũ Thị Thu H1 tù chung thân về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm r và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Vũ Thị Hải Y tù chung thân về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 16/2020/KN-HS ngày 28/7/2020, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị đối với Bản án hình sự phúc thẩm số 466/2019/HSPT ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Tại Quyết định Giám đốc thẩm số 14/2021/HĐTP TATC-GĐT của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã hủy bản án hình sự phúc thẩm nêu trên về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Lê Trung T để xét xử phúc thẩm lại theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Trung T giữ nguyên nội dung kháng cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và trình bày bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, phạm tội do bị rủ rê lôi kéo, không trực tiếp vận chuyển ma túy, chưa được hưởng lợi, bị cáo ăn năn, hối lỗi về hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội kết luận:

Kháng cáo của bị cáo Lê Trung T và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội trong hạn luật định nên cần chấp nhận để xét.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Trung T thành khẩn khai thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và chỉ

xin giảm nhẹ hình phạt. Trong vụ án này Phạm Thị H đã vận chuyển trên 5000gam ma túy nhưng vì đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên Tòa án cấp sơ thẩm chỉ phạt bị cáo Hợp tù chung thân là đúng quy định. Bị cáo Lê Trung T phạm tội do bị Hợp rủ rê lôi kéo, có vai trò đồng phạm giúp sức; đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; gia đình có công với cách mạng nhưng Bản án hình sự phúc thẩm số 466/2019/HSPT ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, giữ nguyên hình phạt tử hình đối với bị cáo T là quá nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và kháng cáo của bị cáo T; áp dụng các Điều 355, 357 Bộ luật tố tụng hình sự giảm hình phạt cho bị cáo T xuống hình phạt tù chung thân.

Luật sư chữa cho bị cáo nêu quan điểm: Trong vụ án này các bị cáo có vai trò chủ mưu và vận chuyển số lượng ma túy nhiều hơn đều đã được hưởng mức hình phạt tù chung thân. Lê Trung T là người đồng phạm giản đơn do bị cáo Hợp rủ rê, giúp sức cho Hợp nên có vai trò cuối cùng. Vì lý do đó kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và sau đó là kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đều kháng nghị theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo Lê Trung T là đúng với hướng dẫn của Hội đồng thẩm phán khi xét xử các bị cáo về loại tội này với vai trò đồng phạm. Bị cáo T tuy đã bị xét xử một lần nhưng về loại tội ít nghiêm trọng, không cùng loại tội và chỉ bị phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo đã chấp hành xong; bị cáo hoàn thành nghĩa vụ quân sự, gia đình có công với cách mạng. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, kháng nghị để giảm hình phạt cho bị cáo Lê Trung T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Trung T và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội trong hạn luật định nên được chấp nhận để xem xét.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo T khẩn khai báo ngoài ra không có thêm tài liệu, chứng cứ gì mới.

Trong vụ án này còn có các bị cáo Phạm Thị H, Vũ Thị Thu H1, Vũ Thị Hải Y đã được xét xử bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không xét.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bị cáo Lê Trung T và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Hội đồng xét xử thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Trung T tiếp tục khai thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã xác định, không oan. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Phạm Thị H nhận lời Nguyễn Thị L về việc sang Campuchia nhận ma túy vận chuyển về Việt Nam với tiền công là 40.000.000 đồng, mọi chi phí đi vận chuyển ma túy do Nguyễn Thị L trả. Phạm Thị H đồng ý và rủ Lê Trung T cùng đi vận chuyển ma túy, Hợp hứa trả cho Lê Trung T tiền công vận chuyển là 20.000.000 đồng, Thành đồng ý. Ngày 04/11/2017, Phạm Thị H cùng Lê Trung T đi máy bay từ Hải Phòng vào thành phố Hồ Chí Minh, sau đó đi xe ô tô khách đến cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh rồi theo đường tiểu ngạch sang Campuchia. Theo sự hướng dẫn của Nguyễn Thị L, Phạm Thị H và Lê Trung T đi xe khách đến thành phố Phnôm Pênh thuê khách sạn nghỉ và báo cho Nguyễn Thị L. Sau đó, một người đàn ông giao cho Phạm Thị H một túi nilon màu xanh. Phạm Thị H cùng Lê Trung T lên phòng mở túi nilon ra xem, thấy bên trong có một túi cá khô và hai túi trà, bên trong mỗi túi có chứa bốn túi nilon màu trắng, tổng cộng bên trong hai túi trà có tám túi nilon, bên trong các túi nilon màu trắng có chứa các viên nén màu xanh, hình vuông, hai mặt in chìm hoa văn bốn cánh.

Sáng ngày 05/11/2017, Phạm Thị H và Lê Trung T đi xe buýt về cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh. Khi đến gần cửa khẩu Bà Vẹt (địa phận Campuchia) thì Phạm Thị H và Lê Trung T cùng chị Tạ Mỹ H xuống thuê xe ôm. Phạm Thị H và Lê Trung T ngồi trên xe ôm do ông Nguyễn Văn M điều khiển, chị Hằng ngồi xe của ông Nguyễn Văn Q điều khiển. Lê Trung T để túi nilon có chứa ma túy vào giỏ xe ông Nguyễn Văn Q. Khi đến cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh thì bị lực lượng Biên phòng cửa khẩu Mộc Bài kiểm tra, phát hiện ma túy trong túi nilon để ở giỏ xe ông Nguyễn Văn Q. Các bị cáo Hợp, Thành thừa nhận số ma túy này là do cả hai đang vận chuyển thuê cho L.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Heroin có khối lượng 100gam trở lên”. Vì vậy, tại Bản án sơ thẩm số 76/2019/HS-ST ngày 18/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã xét xử các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 4 Điều 194; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Khi quyết định về hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng của từng bị cáo và đã quyết định về hình phạt cụ thể đối với bị cáo Phạm Thị H theo đúng quy định đối với phụ nữ đang

nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Đối với bị cáo Lê Trung T chỉ tham gia vận chuyển ma túy cùng với bị cáo Phạm Thị H một lần nhưng số lượng 8.011 viên MDMA có khối lượng 2.621,9422gam là số lượng lớn. Lê Trung T phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn do bị cáo Hợp rủ rê, hứa trả tiền công vận chuyển nhưng chưa được hưởng; lượng ma túy các bị cáo vận chuyển đã được ngăn chặn kịp thời; tuy bị cáo bị áp dụng tình tiết “tái phạm” nhưng là loại tội phạm không L quan đến ma túy, bị cáo chỉ bị phạt “cải tạo không giam giữ” và đã chấp hành xong. Về các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo như gia đình có công với cách mạng, bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo Lê Trung T phạm tội trong vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, không có tổ chức phân công trước, bị cáo là người giúp sức có vai trò cuối trong vụ án nên cần giảm hình phạt cho bị cáo là đúng tinh thần hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và phù hợp với vai trò của bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội cũng nhận định và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và kháng cáo của bị cáo đề giảm hình phạt cho bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Lê Trung T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Trung T, chấp nhận Kháng nghị số 08/QĐ-KNPT-P1 ngày 29/3/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đối với bị cáo Lê Trung T; Sửa một phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2019/HS-ST ngày 15&18/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo Lê Trung T, cụ thể như sau:

Tuyên bố bị cáo Lê Trung T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lê Trung T tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/11/2017.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Trung T không phải chịu án phí hình sự phúc

thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1 - TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- Công an Tp Hà Nội;
- Cục THADS Tp Hà Nội;
- TTG T16 - Bộ công an;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
(Đã ký)
Nguyễn Vũ Đông